Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 03.07.2019 16:53:53 +07:00

UBND TỈNH TÂY NINH
BCĐ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM, TỆ NẠN XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

Số: 226 /BC-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Công văn số 5317/VPCP-KGVX, ngày 17/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm 6 tháng đầu năm 2019 và Công văn số 4495/VPCP-KGVX ngày 27/5/2019 của Văn phòng Chính phủ về đoàn công tác của UBQG PCAIDSMTMD làm việc tại địa phương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. CÔNG TÁC THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh ban hành 07 văn bản chỉ đạo[1].

- Các sở, ngành, đoàn thể, Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các huyện, thành phố đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh. Nổi bật nhất là: Công an tỉnh đã ban hành 05 văn bản chỉ đạo[2] và tổ chức Hội nghị triển khai cao điểm đấu tranh phòng chống ma túy; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành 04 văn bản chỉ đạo[3]; Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành 03 văn bản chỉ đạo[4].

---

1. Công văn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/BCT ngày 26-3-2008 của Bộ Chính trị; Kế hoạch phòng, chống tội phạm năm 2019; Kế hoạch phòng, chống ma túy năm 2019; Kế hoạch triển khai cao điểm phòng, chống ma túy; Kế hoạch thực hiện Dự án "Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống ma túy tại xã, phường, thị trấn; Kế hoạch kiểm tra các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019; Kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm năm 2019; Quyết định phê duyệt mức hỗ trợ xây dựng thí điểm các mô hình hỗ trợ người bán dâm năm 2019; Quyết định phê duyệt mức chi hỗ trợ cho điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng năm 2019.

2. Kế hoạch phòng, chống ma túy năm 2019, Kế hoạch triển khai cao điểm phòng, chống ma túy; Kế hoạch thực hiện Dự án "Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống ma túy tại xã, phường, thị trấn"; Kế hoạch rà soát, thống kê người nghiện, người nghi nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống mại dâm năm 2019; Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống HIV, AIDS năm 2019.

3. Kế hoạch hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội phòng, chống tệ nạn mại dâm năm 2019; Báo cáo tổng kết công tác phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn tỉnh năm 2018; Kế hoạch kinh phí thực hiện công tác phòng, chống mại dâm năm 2019; Kế hoạch triển khai thực hiện Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2019.

4. Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và mại dâm; Kế hoạch thực hiện Đề án công tác phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020; Kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống ma túy trong công nhân, viên chức, lao động đến năm 2020.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN:

Các sở, ban, ngành và Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm với nhiều nội dung phong phú, đa dạng, thu hút được số đông cán bộ, công chức, công nhân và người dân tham dự, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức phòng ngừa, tố giác tội phạm. Kết quả: đã tổ chức tuyên truyền được 4.096 cuộc, và hơn 371.593 lượt người tham dự, cấp phát 1.995 tờ rơi, 234 móc khóa; 1.000 quyển sổ tay tuyên truyền, biên soạn và viết 298 tin bài cho Báo Tây Ninh, Đài truyền hình Tây Ninh, Báo ANND và Cảnh sát toàn cầu, xây dựng 05 phóng sự về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tuyên truyền qua hệ thống loa, đài, trạm truyền thanh huyện, xã, cụm truyền thanh ấp với thời lượng 435 giờ; tổ chức 33 diễn đàn hái hoa dân chủ với 7.550 lượt người tham dự.[5]

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS:

1. Tình hình dịch HIV/AIDS:

Tính từ ca nhiễm HIV đầu tiên tại Tây Ninh được phát hiện vào năm 1994, đến nay hiện có: 9/9 huyện, thành phố và 95/95 xã/phường/thị trấn phát hiện có người nhiễm HIV/AIDS. Tổng số trường hợp nhiễm HIV mới phát hiện từ tháng 01/01/2019 đến 31/5/2019: 193 trường hợp; lũy kế đến thời điểm hiện nay trên địa bàn tỉnh có tổng cộng: 5.164 trường hợp; Tổng số trường hợp HIV chuyển sang AIDS từ tháng 01/01/2019 đến 31/5/2019: 117 trường hợp; lũy kế đến thời điểm hiện nay trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 3.748 trường hợp; Tổng số trường hợp nhiễm HIV tử vong từ tháng 01/01/2019 đến 31/5/2015: 119 trường hợp; lũy kế đến thời điểm hiện nay trên địa bàn tỉnh có tổng cộng: 1.753 trường hợp; Tổng số trường hợp nhiễm HIV hiện còn sống: 3.411 người.

Tình hình dịch HIV/AIDS ở Tây Ninh đang cao, cơ bản chưa khống chế được dịch HIV/AIDS (dịch HIV/AIDS có xu hướng tăng về số lượng mới phát hiện nhiễm HIV/AIDS). Hình thái lây truyền qua đường tình dục tiếp tục có xu hướng tăng ngày càng chiếm tỷ lệ cao trong các nguyên nhân lây truyền HIV; đặc biệt nhóm tuổi trẻ là cảnh báo quan trọng về nguy cơ lây truyền HIV. Người nhiễm HIV nhóm tuổi từ 25-49 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất, tỷ lệ người nam nhiễm HIV được phát hiện tiếp tục gia tăng trong những năm gần đây. Hiện nay vẫn còn các

---

5. **Công an tỉnh** đã tổ chức tuyên truyền được 24 cuộc thu hút được 8.649 lượt người tham dự; phát 1.995 tờ rơi, 234 móc khóa; cấp phát 1.000 quyển sổ tay cho Ban Tuyên giáo Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Tây Ninh theo kế hoạch thực hiện Đề án 938 của UBND tỉnh năm 2018; tổ chức tập huấn được 03 lớp cho lực lượng chuyên trách trực tiếp làm công tác phòng, chống ma túy và Công an xã, phường, thị trấn tại 03 địa điểm với 202 lượt người tham gia. **Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh** đã thực hiện 278 tin, bài và 05 phóng sự; đồng thời phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh thực hiện chuyên mục "Quốc phòng toàn dân", "An ninh Tây Ninh" mỗi tháng phát sóng 02 lần. **Báo Tây Ninh** đã đăng tải hơn 20 tin bài, ảnh về lĩnh vực phòng chống ma túy. **Sở Ngoại vụ** đã tổ chức 04 cuộc tuyên truyền cho 104 lượt cán bộ công chức. **Liên đoàn Lao động tỉnh** đã tổ chức tuyên truyền được 1.451 cuộc với 143.252 lượt người tham dự. **Sở Giáo dục và Đào tạo** tổ chức tuyên truyền cho 5.789 lượt cán bộ, giáo viên, nhân viên và 93.149 học sinh, sinh viên; tổ chức tập huấn cho 250 cán bộ Đoàn, Hội, Đội, Giáo viên làm công tác tuyên truyền; xây dựng 522 câu lạc bộ "Tuổi trẻ phòng chống ma túy" trong các trường học trên địa bàn tỉnh. **Hội Liên hiệp phụ nữ** tổ chức tuyên truyền được 1.423 cuộc với 56.937 lượt người tham dự. **Hội Nông dân** tổ chức 06 buổi truyền thông có 216 lượt người dự, tuyên truyền được 1010 cuộc, 34.388 lượt người dự. **Tỉnh đoàn** tổ chức tuyên truyền được 178 cuộc, 29.109 lượt cán bộ đoàn viên dự, tổ chức 33 diễn đàn hái hoa dân chủ với 7.550 lượt người tham dự.

yếu tố nguy cơ làm bùng nổ dịch nếu không triển khai các biện pháp can thiệp một cách hiệu quả.

2. Các điểm cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS đang triển khai tại địa phương

Địa bàn	Can thiệp giảm tác hại				Tư vấn xét nghiệm tự nguyện	Điều trị ARV	Dự phòng lây truyền mẹ sang con
	Bơm kim tiêm	Bao cao su	Đồng tính	Methadone			
Trung tâm YTDP tỉnh					01		
BVĐK tỉnh					01	01	02
Hòa Thành	08	08	08		01	01	01
Trảng Bàng	11	11	11		01	01	01
Gò Dầu	09	09	09	01	01	01	01
Bến Cầu	09	09			01	01	01
Thành phố	10	10	10	01	01		01
Tân Biên	10	10			01		01
Châu Thành	15	15			01		01
Tân Châu	12	12			01		01
Dương Minh Châu	11	11			01		01
Tổng số	**95**	**95**	**38**	**02**	**11**	**05**	**11**

3. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS

3.1. Can thiệp giảm hại:

- Địa bàn triển khai: Tại 09/09 huyện, thành phố:
- Đội ngũ Đồng đẳng viên của chương trình hiện có:

+ 190 cộng tác viên.

+ 32 tuyên truyền viên đồng đẳng cho nhóm nghiện chích ma túy.

+ 37 tuyên truyền viên đồng đẳng cho nhóm phụ nữ bán dâm.

+ 10 tuyên truyền viên đồng đẳng cho nhóm MSM.

- Kết quả hoạt động phân phát bao cao su, bơm kim tiêm:

+ Số bao cao su phát miễn phí: 165.584 chiếc

+ Số bơm kim tiêm phát miễn phí: 214.946 chiếc.

3.2. Công tác chăm sóc và điều trị HIV/AIDS:

3.2.1. Điều trị ARV

- Điều trị ARV được triển khai 5 điểm trên toàn tỉnh với 5 phòng khám điều trị ngoại trú ARV. Tính đến 30/5/2019 đã điều trị cho 2.128 ca (Trong đó: Bệnh viện đa khoa: 1.225 (Trại giam Cây Cầy + Trung tâm 05-06: 73). Độ bao phủ: 81,12% (2.128/2.623 quản lý).

Nội dung	BVĐK tỉnh	Trảng Bàng	Hòa Thành	Gò Dầu	Bến Cầu	Tổng
BN đang điều trị ARV	1225	234	360	217	92	**2.128**
BN bỏ điều trị	26	05	12	06	01	**50**
BN tử vong	11	01	03	02	02	**19**

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT và Hỗ trợ đồng chi phí đồng chi trả ARV *(được HĐND tỉnh phê duyệt Nghị quyết Số 23/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018)* để thực hiện.

* Tình hình khám chữa bệnh HIV qua BHYT:

- Tổng số bệnh nhân điều trị ARV đến 31/5/2019: 2.128 lượt.

+ Tỷ lệ bệnh nhân có thẻ BHYT: 2.017/2.128 (95%)

- Số cơ sở thực hiện khám chữa bệnh qua BHYT: 05/05

- Số cơ sở thực hiện điều trị ARV qua nguồn BHYT: TTYT Trảng Bàng

- Dự kiến đến năm 2020 các cơ sở còn lại sẽ triển khai cấp thuốc ARV qua BHYT

* Tình hình triển khai cấp thuốc ARV qua nguồn BHYT tại Trung tâm y tế Trảng Bàng (đến 5/2019):

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị ARV: 234 bệnh nhân.

- Tổng số bệnh nhân có thẻ: 230 bệnh nhân.

- Số bệnh nhân đủ tiêu chuẩn dùng thuốc ARV nguồn BHYT: 161 bệnh nhân.

* Xét nghiệm tải lượng virut:

Đến thời điểm tháng 5/2019 có 598 lượt bệnh nhân được làm xét nghiệm tải lượng HIV, kết quả như sau: Không phát hiện đến < 20cp/ml: 509/598 (85,11%); Từ 20 đến < 200cp/ml: 44/598 (7,36%); Từ 200 đến < 1000 cp/ml: 07/598 (1,17%); > 1.000cp/ml: 38/598 (6,35%).

3.2.2. Dự phòng lây truyền mẹ con

Triển khai dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con được triển khai trên 9/9 huyện, thành phố; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh; Khoa Sản bệnh viện đa khoa tỉnh và các Phòng khám ngoại trú.

Kết quả hoạt động chương trình Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con:

STT	Nội dung	Từ tháng 01/2019 đến 31/5/2019
1	Số phụ nữ mang thai xét nghiệm HIV	5.867
2	Số phụ nữ mang thai xét nghiệm có kết quả (+)	13
3	Số phụ nữ mang thai đã sinh con được điều trị dự phòng lây truyền mẹ con	21
4	Số trẻ sinh ra được điều trị dự phòng lây truyền mẹ con	21
5	Số trẻ phơi nhiễm làm xét nghiệm PCR	25
6	Số trẻ phơi nhiễm làm xét nghiệm PCR có kết quả dương tính	01
7	Số trẻ phơi nhiễm làm xét nghiệm PCR có kết quả dương tính được điều trị ARV	01

Ghi chú: Kết quả xét nghiệm PCR có 1 trẻ (+): Phát hiện khi trẻ 04 tháng tuổi, lúc chuyển dạ xét nghiệm mẹ (-).

3.2.3. Chương trình lồng ghép HIV/Lao:

Triển khai dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV/Lao được triển khai trên 9/9 huyện, thành phố và Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh.

TT	Nội dung	Từ tháng 01/2019 đến 31/5/2019
1	Số bệnh nhân Lao được tư vấn, đồng ý xét nghiệm HIV	850
2	Số bệnh nhân Lao có kết quả xét nghiệm HIV dương tính	13
3	Số người nhiễm HIV có triệu chứng nghi ngờ mắc lao được xét nghiệm đàm và chụp XQ	103
4	Số người nhiễm HIV có kết quả mắc lao	8
5	Tổng số bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị ARV trong thời gian điều trị Lao	18

3.2.4. Tai nạn rủi ro nghề nghiệp: Số người bị tai nạn rủi ro nghề nghiệp và được điều trị bằng thuốc ARV: 12/12 ca đạt 100%.

3.3. Công tác tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS:

Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS đã phối hợp với các đơn vị như: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS ở các tuyến.

3.4. Công tác giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, theo dõi và đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS:

3.4.1. Công tác giám sát HIV/AIDS

- Công tác thu thập, quản lý số liệu trong toàn tỉnh tiếp tục được củng cố và ngày càng hoàn thiện.

- Tiếp tục thực hiện quản lý danh sách người nhiễm HIV, AIDS, HIV tử vong bằng phần mềm HIV Info 3.1 của Bộ Y tế.

- Thực hiện giám sát 04 lần/năm về tình hình dịch HIV/AIDS tại 9 huyện,thành phố và các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3.4.2. Công tác tư vấn xét nghiệm HIV:

- Đã thành lập một phòng xét nghiệm khẳng định tại TTYTDP tỉnh *(theo Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/2/2015 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh).*

Bảng: Số người đến tư vấn và xét nghiệm HIV

TT	Nội dung	Từ tháng 01/01/2019 đến 31/5/2019
1	Số người đến tư vấn	11.496
2	Số người đồng ý thực hiện xét nghiệm	11.496
3	Số người có kết quả xét nghiệm dương tính	151

Trong 6 tháng đầu năm 2019 toàn tỉnh đã thực hiện xét nghiệm HIV 11.496 mẫu; trong đó đã phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh trực tiếp lấy 1.040 mẫu xét nghiệm HIV cho phạm nhân Cơ sở Cai nghiện ma túy và B40.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM:

1. Công tác phòng ngừa

Báo Tây Ninh đăng hơn 17 tin, bài và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phát sóng 15 tin, bài về công tác đấu tranh phòng chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS và xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh.

Đài Truyền thanh các huyện, thành phố lồng ghép vào các chương trình thời sự địa phương hơn hơn 72 giờ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phòng, chống mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS và phòng chống tội phạm mua bán người nhằm thay đổi nhận thức, thay đổi hành vi tình dục an toàn hạn chế nguy cơ bị mua bán, bị ép buộc làm mại dâm của người lao động khi di cư, tìm kiếm việc làm; công tác hỗ trợ người bán dâm tại các địa phương được học nghề, tạo việc làm, vay vốn, sản xuất kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ xã hội.

2. Công tác đấu tranh, xử lý

Tổ chức đấu tranh triệt phá bắt 04 vụ - 17 đối tượng. Kết quả: xử lý hành chính: 04 vụ - 17 đối tượng. Trong đó 12 đối tượng mua bán dâm, 02 nhân viên massage thoát y cho khách, 03 chủ cơ sở kinh doanh, tổng số tiền phạt: 100.700.000 đồng.

IV. CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG MA TÚY:

1. Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy

- Trên tuyến biên giới tiếp tục diễn biến phức tạp, các đối tượng lợi dụng đường tiểu ngạch khu vực các cửa khẩu để vận chuyển trái phép chất ma túy từ Campuchia vào Việt Nam qua địa bàn tỉnh Tây Ninh tiếp tục vận chuyển về thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ gây rất nhiều khó khăn cho các lực lượng chức năng. 06 tháng đầu năm 2019, đã phát hiện bắt giữ 05 vụ 05 đối tượng vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới, thu giữ 4,4 kg ma túy tổng hợp (trong đó có 01 vụ thu giữ 4,3 kg ma túy tổng hợp).

- Trong nội địa, số đối tượng mua bán nhỏ lẻ, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy có chiều hướng gia tăng, nhất là lợi dụng các cơ sở kinh doanh như khách sạn, nhà hàng, quán bar, Beerclub,... để thực hiện các hành vi tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy.

2. Tình hình người nghiện, người nghi nghiện ma túy

Hiện nay, số người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý là 4.870 người (tăng 686 người so với cuối năm 2018); tổng số xã, phường, thị trấn có người nghiện ma túy là 94/95 xã, phường, thị trấn. Người nghiện ma túy và người nghi nghiện ma túy có xu hướng tăng và ngày càng trẻ hóa, số thanh thiếu niên sử dụng trái phép chất ma túy chiếm tỷ lệ cao (89,83%). Hầu hết các đối tượng sử dụng ma túy có trình độ học vấn thấp, nhận thức kém, không có việc làm ổn định nhưng lại thích sống hưởng thụ, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, bị bạn bè, đối tượng xấu rủ rê, dụ dỗ.

3. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy

- Lực lượng phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh đã phát hiện bắt 123/119 vụ, 359/366 đối tượng vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy *(tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2018)*, trong đó 05/09 vụ 05/27 vận chuyển ma túy qua biên giới (Biên phòng bắt 04 vụ, 04 đối tượng; Công an bắt 01 vụ 01 đối tượng). Tang vật thu giữ gồm: 5,3947 gam *Heroin*; 5,3kg ma túy tổng hợp; 76.070.000 đồng; 02 xe ô tô; 45 xe mô tô; 130 điện thoại di động; 01 quả lựu đạn; 01 khẩu súng Rulo; 01 khẩu súng đạn bi, 150 viên đạn bi; 01 cây roi điện; cùng nhiều đồ vật, tài sản khác có liên quan. Khởi tố vuj án 123 vụ với 142 bị can; xử lý vi phạm hành chính 217 đối tượng có liên quan.

- Công tác kiểm sát, xét xử: Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân 02 cấp đã tiến hành xét xử trong toàn tỉnh 162 vụ, 214 bị cáo, góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm ma túy. Sau khi xét xử không có bị cáo kêu oan, không có án bị hủy, sửa do lỗi của Thẩm phán.

4. Công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, công tác quản lý và kiểm soát tiền chất:

Tổ công tác liên ngành kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy duy trì tốt hoạt động quản lý và kiểm soát chặt các loại tiền chất, không để xảy ra tình trạng thất thoát các loại tiền chất trong hoạt động xuất, nhập khẩu hoặc để các đối tượng lợi dụng các loại tiền chất để sản xuất trái phép chất ma túy. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Tổ công tác liên ngành đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra được 34 cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai

5.1. Công tác cai nghiện ma túy:

- Cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy (đến ngày 30/4/2019): Đã tiếp nhận và tổ chức cai nghiện cho 669 lượt học viên. Trong đó: cai nghiện bắt buộc 602 học viên, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định: 67 học viên; *(đến ngày 15/6/2019: tổ chức cai nghiện cho 742 lượt học viên. Trong đó: cai nghiện bắt buộc 622 học viên, tự nguyện 01 học việc, xã hội 119 học viên).*

+ Tổ chức khám chữa bệnh cho 13.127 lượt học viên, cắt cơn giải độc cho 201 học viên; điều trị ARV cho 59 học viên; chuyển viện khám và điều trị cho 21 học viên.

+ Tổ chức tư vấn tập thể, tư vấn cá nhân cho tất cả học viên.

- *Cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng:* Tổng số người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng là 259 người, trong đó: cai nghiện tự nguyện tại gia đình 143 người, cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng 9 người, cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng 107 người.

5.2. Công tác quản lý người sau cai nghiện:

Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo Nghị định số 94/2009/NĐ-CP, ngày 26/10/2009 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy nên Cơ sở cai nghiện ma túy và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện, thành phố không thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện mà chỉ giao cho địa phương quản lý đối tượng đã hết thời gian cai nghiện bắt buộc. Vấn đề này Sở Lao động, Thương binh và xã hội đã báo cáo với Cục phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nhưng đến nay vẫn chưa có hướng dẫn.

5.3. Tình hình nâng cấp, cải tạo Cơ sở cai nghiện:

Hiện nay, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh đang được UBND tỉnh nâng cấp và cải tạo theo Đề án "Đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020". Công suất thiết kế của Cơ sở khi hoàn thành là tiếp nhận và tổ chức cai nghiện cho 500 học viên (dự kiến thời gian hoàn thành vào năm 2020). Tuy nhiên, hiện nay số học viên hiện đang cai nghiện tại cơ sở là 669 học viên đã vượt quá công suất thiết kế và dự báo trong năm 2019 số lượng học viên tại cơ sở sẽ tăng thêm 20% so với hiện tại. Nên công tác cai nghiện và quản lý học viên chưa được đảm bảo, người nghiện và gia đình người nghiện chưa an tâm trong quá trình cai nghiện.

6. Công tác phòng, chống trồng cây có chứa chất ma túy

Các sở, ngành, chức năng trên địa bàn tỉnh thường xuyên phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy. Trong 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh không phát hiện trường hợp trồng cây có chứa chất ma túy.

7. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn". Đồng thời, thực hiện Đề án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy, mại dâm" của UBND tỉnh, ngành Công an phối hợp các ban, ngành và Ban Chỉ đạo PCTP các cấp thực hiện các biện pháp phòng ngừa xã hội kết hợp phòng ngừa nghiệp vụ; tăng cường công tác tuyên truyền, thử test phản ứng nhanh 5.727 đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả phát hiện 1.782 đối tượng dương tính (tăng 718 đối

tượng); áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 117 đối tượng (tăng 29 đối tượng); đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 210 đối tượng (tăng 69 đối tượng).

- Có 767 người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế các chất dạng thuốc phiện tại 02 Cơ sở điều trị Methandone, trong đó, bị loại khỏi chương trình điều trị nghiện là 378 người (do người nghiện tự ý bỏ điều trị), được chuyển đi điều trị tại cơ sở khác 55 người. Hiện đang tiếp tục điều trị là 325 người.

- Tổng số người sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý tính đến ngày 30/4/2019 là: 4.870/4.184 người. Tổng số xã, phường, thị trấn có người nghiện ma túy là 94/95 xã, phường, thị trấn. Trong đó xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trọng điểm về ma túy là 75/66 (tăng 09 xã), chiếm tỷ lệ 79,79% (trọng điểm loại 01: 04 xã; trọng điểm loại 2: 17 xã; trọng điểm loại 3: 54 xã) *(Có phụ lục kèm theo)*.

8. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy

- Lực lượng Công an, Biên phòng, Hải quan và Ban Chỉ đạo các huyện biên giới tăng cường quan hệ hợp tác với lực lượng chức năng, chính quyền các tỉnh Campuchia giáp biên nhằm trao đổi thông tin, phối hợp phòng ngừa đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, góp phần đảm bảo ANTT trên tuyến biên giới. Trong 6 tháng đầu năm, Công an tỉnh Tây Ninh hỗ trợ Ty Cảnh sát tỉnh Tboung Khmum 200 triệu đồng để xây trụ sở, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh đã hỗ trợ 1.000 lít xăng cho Ty Cảnh sát tỉnh Tboung Khmum phục vụ công tác tuần tra phòng chống tội phạm trên tuyến biên giới trong đó có tội phạm ma túy.

- Văn phòng BLO Mộc Bài, Xa Mát thường xuyên trao đổi thông tin về phòng, chống tội phạm ma túy với Văn phòng BLO tương ứng của Campuchia, kịp thời bàn biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm ma túy.

9. Kinh phí đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý người sử dụng, người nghiện ma túy và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh:

*** Kinh phí địa phương hỗ trợ:**

- Kinh phí đảm bảo công tác cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy năm 2019: Tổng kinh phí 17.654.400.000 *(Mười bảy tỉ sáu trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm nghàn đồng)*, trong đó:

+ Kinh phí khoán: 4.660.400.000 đồng *(bốn tỉ sáu trăm sáu mươi triệu bốn trăm ngàn đồng);*

+ Kinh phí không tự chủ: 12.994.000.000 đồng *(mười hai tỉ chín trăm chín mươi bốn triệu đồng).*

- Kinh phí đảm bảo công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng cho việc triển khai thực hiện 09 Mô hình quản lý, giáo dục và điều trị người nghiện có hiệu quả tại gia đình, tại cộng đồng: 450.000.000 đồng *(bốn trăm năm mươi triệu đồng).*

*** Kinh phí Trung ương giao:** Năm 2019, Bộ Tài chính giao kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy với tổng số tiền là

1.590 triệu đồng *(Một tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng)*, Công an tỉnh - Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch phân khai kinh phí cho các ngành, đoàn thể tỉnh, Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện các dự án thuộc Chương trình.

C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt làm được

Các ngành, đoàn thể, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống AIDS, phòng chống ma túy, mại dâm đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, không để tội phạm mại dâm, ma túy hoạt động phức tạp, đảm bảo tình hình ANTT ở địa phương; công tác tuyên truyền phòng, chống AIDS, phòng chống ma túy, mại dâm được tăng cường với nhiều nội dung phong phú, đa dạng; các mô hình phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được xây dựng cơ bản hoạt động đi vào nề nếp, có hiệu quả, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ý thức cảnh giác, tố giác tội phạm trong cán bộ công chức và trong nhân dân.

Tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm về mại dâm và ma túy được kiềm chế. Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bắt, giam giữ và điều tra xử lý tội phạm đảm bảo theo quy trình, quy định của pháp luật. Công tác phối giữa các cơ quan tư pháp (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án) được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, từ đó nâng cao trách nhiệm của từng ngành trong thực hiện nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử.

2. Khó khăn, vướng mắc:

2.1. Công tác phòng chống HIV/AIDS

- Cán bộ phụ trách công tác HIV/AIDS lực lượng ít, đa số là kiêm nhiệm, một số nơi thường xuyên thay đổi cán bộ.

- Đa số người nhiễm HIV/AIDS là người nghèo không có tiền mua thẻ bảo hiểm y tế để được tiếp tục chăm sóc và điều trị ARV thông qua bảo hiểm y tế. Đồng thời, nguồn kinh phí của các Dự án bị cắt giảm sẽ gặp nhiều khó khăn hơn.

- Các Phòng khám ngoại trú chỉ triển khai 05 địa điểm trong toàn tỉnh, độ bao phủ được 50% trên địa bàn. Do đó, việc tiếp cận của người nhiễm HIV/AIDS với điều trị ARV còn hạn chế, đặc biệt đối với người nhiễm HIV/AIDS ở vùng sâu, vùng xa, nơi trình độ dân trí thấp và các phương tiện thông tin đại chúng còn hạn chế.

2.2. Công tác phòng chống mại dâm:

- Việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng là chủ các quán cà phê chứa mại dâm còn nhiều khó khăn do đối tượng là người địa phương khác đến thuê địa điểm mở quán; lực lượng chức năng cũng không có điều kiện để đảm bảo cho việc cưỡng chế.

- Việc xử lý người bán dâm theo quy định mới không đủ sức răn đe, giáo dục, đa số gái mại dâm là dân địa phương khác đến tạm trú và thường xuyên thay đổi chỗ ở gây khó khăn trong công tác quản lý.

- Sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phụ nữ mại dâm còn nặng nề là rào cản khi họ muốn thay đổi hành vi, lối sống, tái hòa nhập cộng đồng dẫn đến việc hỗ trợ việc làm cho người bán dâm còn gặp nhiều khó khăn, các đối tượng bán dâm sau khi bị bắt, xử lý trở về lại tiếp tục bán dâm.

2.2. Công tác phòng, chống ma túy:

- Các gia đình có người nghiện ma túy chưa thực sự quan tâm, hợp tác với lực lượng chức năng trong việc tham gia, hỗ trợ con em tham gia cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện, tại cộng đồng và theo dõi, giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện chưa hiệu quả do đó khả năng tái nghiện rất cao.

- Công tác cai nghiện ma tuý tại các xã, phường, thị trấn hoạt động chưa hiệu quả, chưa theo dõi và nắm bắt thông tin về người sử dụng chất ma tuý trên địa bàn. Hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện tham gia điều trị thay thế bằng thuốc Methadone chưa cao.

- Việc xác định tình trạng nghiện có nhiều khó khăn vướng mắc, do việc xác định nghiện cần có thời gian tạm giữ từ 03 ngày đến 05 ngày để xác định hội chứng nghiện, nhưng luật xử phạt vi phạm hành chính không có biện pháp để giữ đối tượng trong thời gian này.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan cai nghiện và quản lý người cai nghiện sau cai chưa phù hợp thực tiễn, khó thực hiện, chậm được sửa đổi. Từ đó, hiệu quả công tác cai nghiện chưa cao, cụ thể:

+ Luật Phòng chống ma túy năm 2013 còn trái với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 221/2013/NĐ-CP về độ tuổi áp dụng giáo dục xã, phường, thị trấn và đưa cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện, cụ thể: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật phòng chống ma túy năm 2013 quy định *"Người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định thì được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ"* không phù hợp với quy định tại Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người đủ 18 tuổi trở lên, dẫn đến tình trạng không đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là người dưới 18 tuổi.

+ Trong công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Trong thời gian lập hồ sơ chờ Tòa án xét xử thì đối tượng bỏ trốn và sau 03 tháng mới bắt lại được, tiếp tục đề nghị Tòa án xét xử đưa đi cai nghiện bắt buộc thì không đưa ra xét xử được vì đã hết thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng).

+ Tại Điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử *"Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, các phương tiện giao thông và các nơi khác để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực, phương tiện mình quản lý"* chỉ

quy định hình phạt chính và hình phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Hình thức xử lý đối với các dịch vụ kinh doanh có điều kiện như trên chưa đủ sức răn đe các tổ chức, cá nhân vi phạm.

+ Thẩm quyền đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc hiện nay thuộc Tòa án nhân dân huyện, thành phố, còn thẩm quyền áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo Nghị định số 94/2009/NĐ-CP, ngày 26/10/2009 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc Chủ tịch UBND huyện, thành phố. Do đó, một số huyện, thành phố không đồng ý đưa đối tượng vào diện quản lý sau cai do Chủ tịch huyện, thành phố không ký Quyết định đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc.

3. Kiến nghị:

- Sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP về độ tuổi áp dụng giáo dục xã, phường, thị trấn và đưa cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện theo hướng : "Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên... mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định" vì độ tuổi người sử dụng trái phép chất ma túy đang có xu hướng ngày càng trẻ hóa.

- Bổ sung quy định về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định trong Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 theo hướng: Nếu trong thời gian chờ Tòa án đưa đối tượng nghiện ma túy ra xét xử mà đối tượng có hành vi bỏ trốn, không chấp hành quyết định triệu tập của Tòa án thì thời gian đối tượng bỏ trốn không tính vào thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Bổ sung Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013: Ngoài việc áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, còn phải đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh và phải quy định rõ thời gian đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh đối với từng vi phạm cụ thể, thời gian giữa những lần vi phạm.

D. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG AIDS, MẠI DÂM, MA TÚY TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Công tác phòng, chống HIV/AIDS

1. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, đoàn thể tiếp tục làm tốt công tác Thông tin - Giáo dục - Truyền thông cả chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm thay đổi hành vi cho nhóm nguy cơ cao, chú trọng các hoạt động giảm kỳ thị phân biệt đối xử đặc biệt tuyên truyền vận động giảm kỳ thị phân biệt đối xử trong các cơ sở y tế.

2. Chỉ đạo Sở Y tế triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại: phân phát bơm kim kiêm sạch, bao cao su cho các nhóm nguy cơ cao.Tổ chức tư vấn xét nghiệm để phát hiện các trường hợp nhiễm mới, tiếp tục triển khai thí điểm mô hình tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng tại các điểm có nguy cơ lây nhiễm cao.

3. Tăng cường hoạt động giám sát dịch HIV/AIDS, chú trọng nâng cao chất lượng số liệu giám sát dịch HIV/AIDS, kết nối hệ thống giám sát dịch, tư vấn xét

nghiệm HIV, chăm sóc và điều trị đảm bảo quản lý và theo dõi danh sách người nhiễm theo địa bàn.

4. Nâng cao chất lượng công tác điều trị HIV/AIDS tại các phòng khám ngoại trú để có biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời giảm tỷ lệ tử vong cho bệnh nhân.

5. Vận động người nhiễm HIV/AIDS tham gia bảo hiểm y tế để người nhiễm được chăm sóc và điều trị bằng thuốc ARV thông qua bảo hiểm y tế khi các dự án cắt giảm và không còn hỗ trợ nữa. Vận động các mạnh thường quân và các nguồn tài trợ khác tại địa phương để hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV.

6. Tiếp tục hợp tác với các tổ chức quốc tế để có nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

II. Công tác phòng, chống mại dâm

1. Rà soát, lên danh sách, lập hồ sơ quản lý, nắm các quy luật, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng hoạt động mại dâm trên các tuyến, địa bàn trọng điểm, giáp ranh phức tạp về hoạt động tệ nạn xã hội. Tăng cường nắm tình hình, tập trung xác lập chuyên án để đấu tranh, triệt phá các tụ điểm hoạt động mại dâm quy mô lớn, tồn tại đã lâu gây dư luận bức xúc trong nhân dân, làm mất ANTT trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đến quần chúng nhân dân trong việc tích cực tham gia tố giác, đấu tranh bài trừ các loại tệ nạn xã hội.

3. Ủy ban nhân dân các cấp phải đưa công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình an sinh xã hội ở địa phương như: Chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người. Tập trung chỉ đạo ở các khu vực trọng điểm, tập trung nguồn lực cho vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

4. Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa – Xã hội các cấp để tham mưu, xây dựng các hoạt động phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, chú trọng hợp tác với các tỉnh Campuchia giáp biên trong việc phòng, chống mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm.

III. Công tác phòng, chống ma túy

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 95-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về công tác đấu tranh phòng chống ma túy, nhất là nhận thức rõ tác hại của ma túy để phòng tránh và chuyển tải đến mọi người các thông điệp rõ, gọn, mạnh mẽ để

mọi người dân tránh xa các chất gây nghiện và tích cực tham gia phòng, chống ma túy nhằm kéo giảm, khống chế sự gia tăng người nghiện ma túy trong cộng đồng.

3. Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền. Xác định rõ trách nhiệm và xử lý về trách nhiệm tập thể, người đứng đầu để tình trạng người nghiện gia tăng.

4. Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, hỗ trợ cai nghiện ma túy. Vận động sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân theo phương châm gắn kết chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội.

5. Đẩy mạnh đấu tranh triệt phá, xử lý nghiêm các hành vi trồng, chế biến, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhất là phong trào tố giác các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy trong người dân nhất là tố giác hành vi mua bán các chất gây nghiện trái phép.

6. Chủ động nắm tình hình, tiến hành kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà cho thuê, nhà trọ, quán bar, vụ trường, karaoke,... có biểu hiện nghi vấn để tội phạm về ma túy lợi dụng hoạt động phạm tội, không để hình thành các điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

7. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả các biện pháp quản lý, điều trị người nghiện, xác định rõ trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh.

8. Triển khai thực hiện và lồng ghép các chương trình, chính sách an sinh xã hội, nhất là chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đào tạo nghề, giải quyết việc làm để thanh niên có công ăn việc làm tránh xa ma túy.

9. Tiếp tục thực hiện tốt các phương pháp điều trị, nhất là sử dụng thuốc thay thế Methadone. Mở thêm điểm cấp phát thuốc Methadone theo kế hoạch để tăng độ bao phủ trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh nhân nghiện ma túy được điều trị bằng Methadone. Nâng cao chất lượng, năng lực quản lý của cơ sở cai nghiện; chỉ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các đối tượng sau: Người nghiện không có nơi cư trú ổn định, nghiện nặng, người nghiện có tiền án, tiền sự và người tự đi cai nghiện, phòng ngừa phát sinh các loại tội phạm.

10. Xây dựng mạng lưới tư vấn cộng đồng cho người nghiện, tạo điều kiện hòa nhập, không kỳ thị người nghiện.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác đấu tranh phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, PVCP Long, Nhung;
- PVHXH, NCPC;
- CA tỉnh, Sở YT, Sở LĐTB&XH;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

Tuấn 8

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thanh Ngọc